

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ HIỆP HỘI NỮ DOANH NHÂN VIỆT NAM

Chương I TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, LĨNH VỰC, PHẠM VI, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 1: Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam
- Tên giao dịch quốc tế: Vietnam association of women entrepreneurs (Tên viết tắt:.....)
- Biểu tượng của Hiệp hội được đăng ký bảo hộ bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Tôn chỉ, mục đích

- Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam (gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội, nghề nghiệp của nữ doanh nhân Việt Nam.
- Mục đích của Hiệp hội là tập hợp, đoàn kết phát huy tài năng, trí tuệ của đội ngũ nữ doanh nhân đóng góp tích cực, có hiệu quả vào công cuộc phát triển kinh tế đất nước và vì sự bình đẳng, phát triển của phụ nữ Việt Nam.

Điều 3: Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

- Hiệp hội có phạm vi hoạt động trong cả nước và có mối quan hệ với các tổ chức quốc tế có liên quan đến lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động, phục vụ mục đích chung theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.
- Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam tán thành Điều lệ, tự nguyện tham gia hoạt động của Hội LHPN Việt Nam, làm đơn xin gia nhập, nếu được Hội LHPN chấp nhận thì được công nhận là tổ chức thành viên.
- Hiệp hội được thành lập các chi hội trực thuộc theo địa bàn, ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
- Hiệp hội được thành lập các văn phòng đại diện tại các tỉnh và các nước hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

Điều 4: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

- Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, liên hiệp, thống

nhất hành động, tự bảo đảm kinh phí hoạt động, không vì mục đích lợi nhuận, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và đầu tư và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

Điều 5: Tư cách pháp nhân, trụ sở của Hiệp hội

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài sản, tự chủ về tài chính, được mở tài khoản (tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng) để tổ chức hoạt động và có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.
2. Trụ sở của Hiệp hội được đặt tại trụ sở cơ quan TW Hội LHPN Việt Nam, số 39 phố Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6: Nhiệm vụ của Hiệp hội:

- Tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật nhằm giúp hội viên hiểu rõ đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước để thực hiện sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định pháp luật.
- Tập hợp các nữ doanh nhân Việt Nam, phát triển tổ chức, phát triển hội viên; xây dựng Hiệp hội trở thành đầu mối liên kết, hợp tác giữa các hội viên.
- Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối với các cơ quan, tổ chức kinh tế xã hội; các tổ chức Hội của Việt Nam và quốc tế; phản ánh, đề xuất, kiến nghị xây dựng chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên theo ủy quyền trong tranh chấp thương mại và thực hiện bình đẳng giới.
- Hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh thông qua cung cấp thông tin, tư vấn, đào tạo, chấp nối doanh nhân, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại đầu tư... Tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện nhằm khuyến khích hội viên, doanh nhân tham gia phát triển cộng đồng.
- Xúc tiến quan hệ hợp tác quốc tế, tổ chức các diễn đàn, đối thoại, quảng bá hình ảnh, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tạo cơ hội liên doanh liên kết và tăng cường khả năng kinh doanh, hội nhập về những lĩnh vực có liên quan.

- Xúc tiến hoạt động xây dựng Hiệp hội, quảng bá hình ảnh của Hiệp hội, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam làm kinh tế, phát triển hội viên và tạo nguồn thu cho hoạt động của Hiệp hội.
- Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.
- Hàng năm Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan liên quan.

Điều 7: Quyền hạn của Hiệp hội:

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.
2. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện phát triển cho nữ doanh nhân.
3. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.
5. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động Hiệp hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước.
7. Tham gia đóng góp ý kiến và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.
8. Được thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
9. Được tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
10. Được xây dựng quỹ trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu khác từ hoạt động tư vấn, dịch vụ, tài trợ của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật.
11. Được tham gia làm hội viên các hội quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8: Hội viên

1. Hội viên chính thức gồm hội viên cá nhân và hội viên tập thể
 - a. Hội viên cá nhân: Phụ nữ Việt Nam đang là thành viên lãnh đạo của tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp hoặc của tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội thì được xem xét kết nạp làm hội viên của Hiệp hội.
 - b. Hội viên tập thể: Là Hiệp hội, Hội, CLB nữ doanh nhân ở các tỉnh/thành trên cả nước, các tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp khác được thành lập và đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội thì được xem xét kết nạp làm hội viên của Hiệp hội. Tổ chức sẽ cử người đại diện tham gia các hoạt động của Hiệp hội.
2. Hội viên danh dự:

Công dân Việt Nam là các doanh nhân xuất sắc trong và ngoài nước, các cá nhân tiêu biểu của các ngành, các giới có uy tín xã hội và nhiệt tình đóng góp xây dựng và phát triển Hiệp hội có thể được mời là hội viên danh dự. Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Hội nhưng không tham gia ứng cử, đề cử và cơ quan lãnh đạo Hiệp hội và tham gia biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội

Điều 9: Quyền của hội viên:

1. Được tham gia các hoạt động của Hiệp hội.
2. Được yêu cầu Hiệp hội giúp đỡ, hỗ trợ và bảo vệ lợi ích hợp pháp.
3. Được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban chấp hành Hiệp hội; được đề xuất, thảo luận và biểu quyết các công việc của Hiệp hội.
4. Tham gia đề xuất, kiến nghị về chính sách, pháp luật, môi trường kinh doanh với tổ chức, cơ quan quản lý Nhà nước.
5. Tham gia các phong trào về giới do hệ thống Hội LHPN các cấp phát động.
6. Hội viên có quyền thảo luận, chất vấn, phê bình, biểu quyết, kiến nghị và bảo lưu ý kiến của mình tại các phiên họp, sinh hoạt.
7. Giám sát đánh giá hoạt động của ban thường trực, văn phòng Hiệp hội.
8. Được yêu cầu Hiệp hội hỗ trợ bảo vệ chính đáng, hợp pháp trong quan hệ kinh doanh với các đối tượng trong và ngoài nước.

9. Được Hiệp hội đề cử tham gia các tổ chức dân cử, các danh hiệu khen thưởng do cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức.
10. Được xin ra khỏi Hiệp hội khi không còn điều kiện tham gia hoạt động hoặc không có nguyện vọng tiếp tục tham gia Hiệp hội.

Điều 10: Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ Hiệp hội, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hiệp hội; tích cực hoạt động trong tổ chức, vì sự phát triển của Hiệp hội và đoàn kết, hỗ trợ, hợp tác giúp đỡ các hội viên khác.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích để phát triển hội viên mới, tham gia sinh hoạt và đóng hội phí theo mức quy định của Hiệp hội.
3. Tham gia các hoạt động và chấp hành sự phân công của Hiệp hội.
4. Hội viên không được sử dụng danh nghĩa của Hiệp hội để làm ảnh hưởng đến uy tín của Hiệp hội.
5. Hội viên danh dự cũng có nghĩa vụ tôn trọng Điều lệ Hiệp hội.
6. Cung cấp số liệu thống kê, thông tin, báo cáo kịp thời, trung thực khi Hiệp hội yêu cầu.
7. Đóng hội phí và hỗ trợ Hiệp hội khi có điều kiện.

Điều 11. Thủ tục gia nhập Hiệp hội và thôi tham gia hội viên

1. Thủ tục gia nhập Hiệp hội:
 - a. Hồ sơ đăng ký gia nhập Hiệp hội được gửi tới Văn phòng Hiệp hội cấp đó, gồm:
 - Đơn xin đăng ký gia nhập Hiệp hội
 - Bản sao Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
 - Bản photocopy các thẻ, chứng chỉ hành nghề có liên quan.
 - b. Hiệp hội có quyết định công nhận Hội viên và tổ chức kết nạp Hội viên mới. Kể từ ngày Hiệp hội có quyết định công nhận, Hội viên được hưởng đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Hội viên theo quy định tại Điều lệ này.
2. Thủ tục thôi tham gia Hiệp hội:
 - a. Hội viên có đơn đề nghị thôi tham gia Hiệp hội được Hội hoặc chi hội chấp nhận;
 - b. Bị đình chỉ tư cách hội viên, khi:

- Hội viên mất quyền công dân theo pháp luật mà và mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án;
- Hội viên có hoạt động trái mục đích Hiệp hội, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hiệp hội, xâm hại đến lợi ích chung của Hiệp hội;
- Hội viên không đóng hội phí từ 06 tháng trở lên, trừ trường hợp có lý do và được Ban chấp hành chấp nhận.

3. Thủ tục tiến hành:

Trong vòng 15 ngày sau khi xảy ra một trong các sự kiện quy định trên, Ban thường trực ra quyết định không công nhận tư cách hội viên và thông báo cho toàn thể hội viên. Khi đó thành viên này không được hưởng bất kỳ quyền lợi ích nào của Hiệp hội với tư cách Hội viên, không được phép sử dụng danh nghĩa Hội để giao dịch quan hệ với bên thứ 3.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội, gồm:

1. Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường;
2. Ban Chấp hành Hiệp hội;
3. Ban Thường vụ Hiệp hội;
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội;
5. Văn phòng Hiệp hội, các Ban chuyên môn;
6. Chi hội cơ sở theo địa bàn, ngành nghề, lĩnh vực;
7. Các hội viên tập thể của Hiệp hội;

Điều 13. Đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.
2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên ½ (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên ½ (một phần hai) số đại biểu thức có mặt.
3. Nhiệm kỳ Đại hội do Điều lệ Hiệp hội quy định nhưng không quá 05 (năm) năm kể từ ngày kết thúc Đại hội nhiệm kỳ trước.

4. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
5. Đại hội do Ban Chấp hành triệu tập. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành quyết định. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
6. Nhiệm vụ, nội dung chủ yếu quyết định tại Đại hội:
 - a. Đánh giá hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tiếp theo;
 - b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội (nếu có);
 - c. Quyết định số lượng, bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;
 - d. Kiểm tra, quyết định các vấn đề về nhân sự, tài chính của Hiệp hội;
 - đ. Xem xét báo cáo kết quả của Ban Kiểm tra;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ vừa qua;
 - f. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ Đại hội, do Đại hội bầu bằng hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Ban Chấp hành ban hành nghị quyết để giải quyết các công việc trong phạm vi thẩm quyền, nghị quyết có giá trị thi hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tán thành. Ban Chấp hành báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Lãnh đạo việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết của Đại hội, quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính theo từng năm.

b) Bầu và bãi miễn các chức danh là lãnh đạo của Hiệp hội gồm: Ban Thường vụ Hội, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành khi cần thiết, nhân sự do Ban Thường vụ đề xuất số lượng bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

c) Ra Nghị quyết lãnh đạo các hoạt động của Hiệp hội.

d) Quyết định các vấn đề khen thưởng, kỷ luật.

đ) Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu cho Đại hội;

e) Tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin từ hội viên.

h) Xây dựng quy chế hoạt động của Ban chấp hành và nội quy văn phòng Hiệp hội, phát triển các chi hội, hướng dẫn và hỗ trợ các chi hội tổ chức hoạt động, phê chuẩn các quy chế hoạt động của các chi hội.

q) Quyết định mức hội phí và các vấn đề tài chính cho hoạt động của Hiệp hội.

g) Đại diện cho Hiệp hội trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

f) Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua bằng hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp khi được sự nhất trí của trên 50% số thành viên Ban Chấp hành tham dự đồng ý.

3. Ban Chấp hành họp thường kỳ một năm một lần vào cuối quý IV hàng năm và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ. Nội dung Hội nghị do Ban Chấp hành đương nhiệm quy định. Sau mỗi phiên họp, Ban Chấp hành có nhiệm vụ thông báo đến hội viên kết quả phiên họp.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành, số lượng không quá 1/3 (một phần ba) so với tổng số ủy viên Ban Chấp hành; thay mặt Ban Chấp hành điều hành các hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành. Ban Thường vụ có trách nhiệm điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành. Ban Thường vụ họp 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Lập kế hoạch tổ chức và biện pháp thực hiện công tác của Hiệp hội; điều hành hoạt động của Hiệp hội, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành, chương trình kế hoạch công tác hàng năm;

b) Phân công công việc hoặc chỉ đạo thành viên Ban Chấp hành, các ban chuyên môn tổ chức thực hiện nghị quyết của hội nghị Ban chấp hành.

c) Cử thành viên Ban Chấp hành, tham gia vào các ban chuyên môn, yêu cầu các ban phối hợp với văn phòng Hiệp hội triển khai và thực hiện công tác của Hiệp hội và chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

d) Có trách nhiệm báo cáo công việc trước Ban Chấp hành trong hội nghị gần nhất;

đ) Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp Ban Chấp hành;

e) Chỉ đạo công tác xây dựng và phát triển tổ chức Hiệp hội, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ Hiệp hội.

f) Thay mặt cho Hiệp hội trong mối quan hệ giao dịch với chính quyền, các cơ quan nhà nước, các hội chuyên ngành, các tổ chức phi chính phủ trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, điều hành chung các hoạt động của Hiệp hội.

2. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội và phải được quá bán số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có mặt tán thành bằng phiếu kín.

3. Khi khuyết hoặc miễn nhiệm Chủ tịch Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội bầu Chủ tịch Hiệp hội mới từ các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Kết quả được thông báo đến các Hội, chi hội trực thuộc.

4. Tổ chức triển khai và thực hiện nghị quyết của Đại Hội và các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

5. Triệu tập chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hiệp hội.

6. Bổ nhiệm nhân sự văn phòng Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập.

7. Ủy quyền cho Phó chủ tịch thường trực giải quyết các công việc thường ngày của Hiệp hội khi Chủ tịch đi vắng.

Điều 17. Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu và miễn nhiệm theo nguyên tắc quá bán số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua bằng phiếu kín.

2. Phó chủ tịch thường trực: thay mặt chủ tịch Hiệp hội khi được ủy quyền, khi Chủ tịch vắng mặt hoặc không đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội là người được Chủ tịch Hiệp hội phân công phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hiệp hội, Ban Thường vụ, Ban chấp hành về việc tổ chức, điều hành mảng công việc được phân công và các quyết định của mình; giải quyết các công

việc khác được Chủ tịch Hiệp hội ủy nhiệm khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt và phải báo cáo Chủ tịch Hiệp hội biết kết quả công việc đã giải quyết.

Điều 18: Tổng thư ký

Tổng thư ký là cán bộ chuyên trách được Ban Chấp hành cử hoặc tuyển dụng với nhiệm vụ chính là quản lý và điều hành hoạt động của văn phòng Hiệp hội.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các ủy viên Ban Chấp hành, Tổng thư ký được quy định chi tiết tại Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành .

Điều 19. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu, gồm 01 Trưởng ban và các ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội quyết định.
2. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập với Ban Chấp hành và có nhiệm vụ:
 - a) Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội và các nghị quyết của Hiệp hội;
 - b) Kiểm tra việc quản lý tài chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Hiệp hội liên quan đến hội viên và tổ chức Hiệp hội;
 - c) Báo cáo hàng năm tại hội nghị Ban Chấp hành và tại Đại hội khi kết thúc nhiệm kỳ.

Điều 20. Chi hội

1. Ở địa bàn có từ 5 hội viên cá nhân trở lên tán thành Điều lệ Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam, tự nguyện tham gia Hiệp hội có thể thành lập chi hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Chi hội họp bầu ra Chi hội trưởng và Chi hội phó theo nhiệm kỳ Đại hội 5 năm/1 lần.
3. Chi hội họp 3 tháng/lần, khi cần có thể họp bất thường.
4. Chi hội có nhiệm vụ thực hiện Điều lệ và các nghị quyết của Hiệp hội.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 21. Nguồn thu của Hiệp hội

1. Hội phí do Ban Chấp hành quy định phù hợp với từng thời điểm cụ thể.
2. Kinh phí được cấp khi tham gia thực hiện các chương trình, dự án (nếu có).
3. Tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Các khoản thu hợp pháp khác từ hoạt động dịch vụ có thu hoặc của các đơn vị trực thuộc Hiệp hội.
5. Các nguồn thu do các đơn vị thành viên đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội

1. Hiệp hội là tổ chức phi lợi nhuận, tự chủ về tài chính.
2. Hiệp hội thực hiện chế độ công khai tài chính, có sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật.
3. Tài chính và tài sản của Hiệp hội được quản lý và sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 dương lịch hàng năm.
4. Ban Thường vụ chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội, sổ sách kế toán phù hợp với quy định hiện hành, thực hiện công khai tài chính theo định kỳ hàng năm.
5. Báo cáo tài chính của Hiệp hội được Ban Chấp hành báo cáo theo định kỳ hàng năm và công khai tại Đại Hội.
6. Hiệp hội được đầu tư vào các hoạt động, các dự án gây quỹ (nếu có) theo quyết định của Đại hội hoặc của Ban Chấp hành. Việc thành lập và hoạt động của các quỹ tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, cán bộ, hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hiệp hội, được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, hình thức, quy trình xét khen thưởng của Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, cán bộ, hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết, quy định của Hiệp hội gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, lợi ích của Hiệp hội thì Ban Chấp hành, ban Thường vụ xem xét, quyết định kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan quản lý nhà nước quyết định kỷ luật theo thẩm quyền tùy theo mức độ vi phạm. Hình thức kỷ luật: khiển trách; cảnh cáo; chấm dứt tư cách hội viên. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật của Hiệp hội.

2. Hội viên vi phạm về quản lý tài chính và quản lý cơ sở vật chất phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất và thiệt hại phát sinh (nếu có) theo quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 7 Chương, 27 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2012-2017) thông qua ngày ... tháng ... năm 2012 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.